

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2021/DS-ST
Ngày: 22 – 12 - 2021
*V/v tranh chấp bồi thường thiệt
hại về sức khoẻ và tài sản*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhiên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Minh Tuấn

Ông Nguyễn Văn Mẫn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang:
Bà Trần Thúy An – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 54/2021/TLST-DS ngày 24 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 194/2021/QĐXXST-DS, ngày 25 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Võ Văn H, sinh năm 1965 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp KT, xã TH, huyện GR, tỉnh KG

- Bị đơn: Anh Tô Thà S, sinh năm 1983 (có mặt).

Địa chỉ ĐKKHKT: KP 8, TT GR, huyện GR, tỉnh KG

Địa chỉ cư trú: Ấp KT, xã TH, huyện GR, tỉnh KG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Ông Võ Văn H nguyên đơn trình bày: Ông và bà Lê Thị Ph có tranh chấp với nhau về ranh đất. Sau đó được Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng hoà giải và thống nhất thoả thuận với nhau sử dụng chung đường nước. Trong quá trình sử dụng gia đình bà Ph móc đất dưới mương nước để đắp nền nhà, ông thấy vậy nên cũng móc lấy đất ở mương nước chung. Vào khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 16/02/2020, ông đang móc đất dưới mương để đắp bờ mầu, thì hai người con của anh Tô Thà X và Tô Văn Xuyên từ trong nhà chạy ra và đến đánh ông liên tiếp vào

đầu, lưng, ông bỏ chạy thì anh X dừng lại, không rượt theo nữa. Sau khi bị đánh ông bị đau đầu và ngực (ho ra máu) và rút mất 01 cái điện thoại trị giá 650.000 đồng. Sự việc xảy ra ông có trình báo Công an xã Thanh Hoà yêu cầu giải quyết, nhưng đến ngày 28/01/2021 Công an xã mời được anh X để giải quyết. Tại cơ quan Công an anh X thừa nhận có đánh ông và đồng ý hỗ trợ cho ông 500.000 đồng tiền thuốc. Trong khi đó ông điều trị chi phí tốn là 1.457.000 đồng, nên ông không đồng ý, Công an xã giải quyết không thành, nhưng không có lập biên bản.

Nay ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Tô Thà X phải bồi thường cho ông các khoản chi phí gồm:

- Tiền thuốc theo toa là: 1.457.000 đồng;
- Tiền mất thu nhập 10 ngày, mỗi ngày 250.000 đồng = 2.500.000 đồng;
- Tiền bồi dưỡng trị bệnh 10 ngày, mỗi ngày 50.000 đồng = 500.000 đồng;
- Bồi thường 01 cái điện thoại bị mất trị giá 650.000 đồng.

Tổng cộng là 5.107.000 đồng (năm triệu một trăm lẻ bảy nghìn đồng).

- Bị đơn anh Tô Thà X trình bày: Anh X thừa có đánh ông H, nhưng chỉ quật qua lại nhau dưới nương nước, rồi ông H bỏ chạy nên không thể gây thương tích gì cho ông H. Lý do anh đánh ông H là do ông H tự ý móc đất qua phần đất gia đình nhà anh. Nay ông H khởi kiện yêu cầu anh bồi thường chi phí thuốc và các khoản chi phí khác tổng số tiền là 5.107.000 đồng, anh chỉ đồng ý bồi thường cho H 1.000.000 đồng tiền thuốc, ngoài ra anh không đồng ý bồi thường thêm khoản nào khác.

Tại phiên tòa nguyên đơn ông Võ Văn H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa bị đơn anh Tô Thà X đồng ý bồi thường tiền thuốc cho ông H 1.000.000 đồng ngoài ra không đồng ý bồi thường nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của pháp luật và tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, trong quá trình thụ lý giải quyết Thẩm phán xác định chưa đầy đủ quan hệ tranh chấp và chưa đảm bảo về thời hạn xét xử theo quy định tại của pháp luật.

Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bồi thường các khoản chi phí điều trị và thiệt hại về tài sản, xét thấy thiệt hại thực tế của ông H được chấp nhận là thấp hơn so với việc tự nguyện bồi thường của anh X, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của ông H, ghi nhận sự tự nguyện của anh X đồng ý bồi thường cho ông H số tiền 1.000.000 đồng.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2, khoản 4; khoản 9 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí; giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Văn H yêu cầu anh Tô Thà X bồi thường thiệt hại sức khỏe và thiệt hại tài sản, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng theo quy định tại khoản 6 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Tô Thà X có địa chỉ nơi cư trú tại Ấp KT, xã TH, huyện GR, tỉnh KG. Căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự, ông H khởi kiện tại Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng là phù hợp với quy định.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn H yêu cầu anh Tô Thà X bồi thường thiệt hại gồm chi phí khám và điều trị sức khỏe bị xâm hại gồm tiền thuốc với số tiền 1.457.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi bị anh X đánh ông H đến Trung tâm y tế huyện Giồng Riềng khám thể hiện ở các tài liệu gồm phiếu chụp cắt lớp vi tính và phiếu chụp X-Quang; toa thuốc (bút lục số 04; 17; 18;19; 20), xét các chi phí này hợp lệ theo Điều 590 Bộ luật dân sự. Tổng cộng chi phí hợp lệ là 522.000 đồng. Trong quá trình tố tụng anh X thừa nhận có đánh ông H và đồng ý bồi thường tiền thuốc cho ông H là 1.000.000 đồng. Anh X thừa nhận có đánh ông H đây là hành vi trái pháp luật nên anh X phải bồi thường các khoản chi phí hợp lý cho ông H là phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, các khoản yêu cầu bồi thường của ông H vượt quá quy định của pháp luật, nhưng khoản bồi thường của anh X cao hơn các khoản ông H được chấp nhận, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của anh X bồi thường cho ông H 1.000.000 đồng.

[4] Xét yêu cầu các khoản chi phí theo phiếu thu ngày 17/3/2020 với số tiền 160.000 đồng; phiếu thu ngày 02/3/2020 với số tiền 195.000 đồng; phiếu thu 06/3/2020 với số tiền 320.000 đồng; phiếu thu 28/02/2020 số tiền 160.000 đồng; phiếu thu ngày 28/02/2020 số tiền 100.000 đồng, tiền mất thu nhập 10 ngày là 2.500.000 đồng; tiền bồi dưỡng trong quá trình điều trị bệnh là 500.000 đồng. Tổng cộng là 3.935.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận. Bởi lẽ, tại phiên tòa, ông H thừa nhận việc đi khám điều trị này không theo sự chỉ định của Bác sĩ cũng như lịch hẹn tái khám lần khám đầu tiên ông khai bị anh X đánh cũng như không có giấy tờ hay bệnh án chứng minh những bệnh lý trên nguyên nhân do anh X đánh. Đồng thời, những tài liệu chứng cứ trên thể hiện ông H bị bệnh Rối loạn cảm xúc không ổn định; kết quả chụp X-Quang chẩn đoán Viêm phổi, tác nhân không xác định (BL 05; 16). Từ đó, cho thấy nguyên nhân bệnh của ông H không phải ảnh hưởng bởi việc anh X đánh ông mà đây chỉ là bệnh lý của cá nhân ông, nên chi phí này không hợp lý, trái với quy định của pháp luật. Đối với yêu cầu bồi thường tiền mất thu nhập và tiền bồi dưỡng của ông H không có cơ sở chấp nhận. Vì thực tế anh X đánh ông H không gây thương tích và không có nằm viện điều trị nên không có việc mất thu nhập thực tế như ông H yêu cầu.

[5] Xét yêu cầu bồi thường một điện thoại trị giá 650.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ. Bởi tại phiên tòa ông H thừa nhận không có chứng cứ hay người làm chứng nào chứng kiến việc ông mang điện thoại trong người và bị mất điện thoại khi đánh nhau với anh X và việc mất điện thoại này không được anh X thừa nhận, nên không có căn cứ chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên, yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận thấp hơn sự tự nguyện bồi thường của bị đơn, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị đơn bồi thường cho ông H số tiền 1.000.000 đồng. Bác yêu cầu của nguyên đơn về các khoản chi phí tiền thuốc; tiền mất thu nhập, tiền bồi dưỡng và tiền bồi thường thiệt hại tài sản cái điện thoại di động tổng cộng là 4.585.000 đồng.

[7] Về án phí:

Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2, khoản 4, khoản 9 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Do yêu cầu của ông H đòi bồi thường 01 cái điện thoại trị giá 650.000 đồng không được chấp nhận nên ông H phải chịu án phí theo quy định là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Anh X phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 482 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 588; Điều 590 của Bộ luật Dân sự 2015;

Áp dụng khoản 4, khoản 9 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn H yêu cầu anh Tô Thà X bồi thường thiệt hại về sức khỏe.

- Ghi nhận sự tự nguyện của anh Tô Thà X bồi thường cho ông Võ Văn H số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

- Bác một phần yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn H theo chi phí các khoản gồm theo phiếu thu ngày 17/3/2020 số tiền 160.000 đồng; phiếu thu ngày 02/3/2020 số tiền 195.000 đồng; phiếu thu 06/3/2020 320.000 đồng; phiếu thu 28/02/2020 với số tiền 160.000 đồng; phiếu thu 28/02/2020 với số tiền 100.000 đồng và tiền mất thu nhập là 2.500.000 đồng; Tiền bồi dưỡng trị bệnh là 500.000 đồng; một điện thoại giá 650.000 đồng. Tổng cộng là 4.585.000 đồng.

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án và cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành mà người phải thi hành án không thi hành đủ tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí:

Ông Võ Văn H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Anh Tô Thà X phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Ông Võ Văn H, anh Tô Thà X có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Giồng Riềng;
- CCTHADS huyện Giồng Riềng;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Nhiên